

Ngày 11/03/2020

ASEANSC RESEARCH

Language

EN

MỤC LỤC

Nhận định thị trường	1
I. Thông tin doanh nghiệp	1
II. Tin kinh tế trong nước nổi bật	1
III. Tin quốc tế nổi bật	1
Tổng hợp diễn biến thị trường	2
IV. Tổng quan giao dịch NĐT NN	2
Tỷ lệ ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index	3
Phân tích kỹ thuật	4
Chứng khoán thế giới	5
Đầu tư theo nhóm ngành	6
Giá hàng hóa thế giới	7
Danh mục của CANSLIM	8
Báo cáo công ty	9
Báo cáo cập nhật ngành	10
Báo cáo phân tích kỹ thuật	11
Lịch sự kiện chứng khoán nổi bật	12

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

EBS: Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
VC6: Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 900 đồng/CP
RCL: Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 400 đồng/CP
ABT: Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
LBM: Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
LBE: Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
LHC: Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
NBE: Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 900 đồng/CP
HTC: Trả cổ tức đợt 3/2019 bằng tiền, 300 đồng/CP

(*) Chi tiết vui lòng xem trang 12

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↑ 1,167.14	25,018.16
	S&P 500	↑ 135.67	2,882.23
	Nasdaq	↑ 393.58	8,344.25
	FTSE 100	↓ -5.54	5,960.23
CHÂU ÂU	DAX	↓ -149.53	10,475.49
	CAC 40	↓ -71.30	4,636.61
	Nikkei 225	↓ -451.06	19,416.06
CHÂU Á	Hang Seng	↓ -160.90	25,231.61
	Shanghai	↓ -28.24	2,968.52

(Nguồn: Marketwatch, ASEANSC tổng hợp,...)

Cập nhật ngày 11/03/2020

VN-INDEX GIỮ ĐƯỢC MỐC 800 NHỜ VIC, VHM VÀ VRE

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Phiên giao dịch thứ Tư (11/03), mặc dù có lúc mất mốc 800 điểm, tuy nhiên chỉ số VN-Index đã lấy lại mốc này trong phiên ATC nhờ lực đỡ đến từ nhóm cổ phiếu họ "Vingroup". Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 26,15 điểm (-3,12%), đóng cửa ở mức 811,35. Thanh khoản HSX ở mức gần 320 triệu cổ phiếu, giá trị hơn 6.800 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về số mã giảm giá (77 mã tăng/ 296 mã giảm). Về phía nước ngoài, họ bán ròng hơn 244 tỷ đồng trên HSX, tập trung chủ yếu vào HPG và VJC.

Về kỹ thuật, đồ thị ngày VN-Index xuất hiện mô hình nền "Bearish Engulfing" kèm thanh khoản cao, có tín hiệu đảo chiều giảm giá mạnh. Do đó, chúng tôi cho rằng, trong kịch bản tiêu cực, VN-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần 780 – 800 điểm, vùng hỗ trợ tiếp theo dự báo ở mức 740 – 760 điểm. Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng phục hồi trở lại thì vùng 820 – 840 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư nên tạm thời đứng ngoài quan sát, và hạn chế tham gia bất đáy trong giai đoạn này, nhất là khi dịch Covid-19 đang diễn biến khó lường và nước ngoài liên tục bán ròng trong thời gian gần đây.

(*) Điều kiện sử dụng bản tin và khuyến cáo vui lòng xem trang 12

II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Thông tin	Đánh giá	Trạng thái
Phát hành trái phiếu doanh nghiệp sụt giảm rõ rệt	Trung lập	
Doanh nghiệp khó hấp thu ngay gói hỗ trợ 285 ngàn tỷ	Trung lập	
Ngày (11/03), Giá vàng SJC ở mức 46,85 - 47,45 triệu đồng/lượng.	Trung lập	
Ngày (11/03), NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.198 VND/USD.	Trung lập	

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...

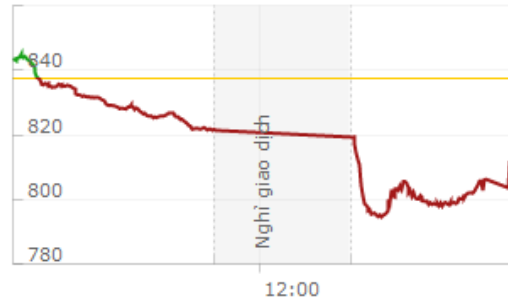
III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Thông tin	Đánh giá	Trạng thái
Ngày (10/03), Dow Jones tăng 4.89%, đóng cửa ở mức 25,018.16 điểm.	Tích cực	
Ngày (10/03), Dầu Brent tăng 8.30%, đóng cửa ở mức 37.22 USD/thùng.	Tích cực	
Chi nhánh Fed tại New York 'bơm' 50 tỷ USD vào thị trường mỗi ngày	Trung lập	
Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục rút khỏi sàn chứng khoán Malaysia	Tiêu cực	

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
CHỈ SỐ VN-INDEX

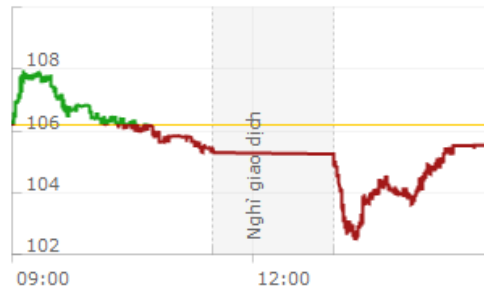
Thay đổi (điểm)	↓	-26.15/-3.12%
Giá trị (điểm)	↓	811.35
Khối lượng (cp)		318,568,905
Giá trị (tỷ đồng)		6,824.79
Số mã tăng giá	↑	77
Số mã giảm giá	↓	296
Số mã đứng giá	→	71



Nguồn: Fireant.vn, Aseansc tổng hợp

CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↓	-0.67/-0.64%
Giá trị (điểm)	↓	105.52
Khối lượng (cp)		77,751,129
Giá trị (tỷ đồng)		932.98
Số mã tăng giá	↑	52
Số mã giảm giá	↓	95
Số mã đứng giá	→	219



Nguồn: Fireant.vn, Aseansc tổng hợp

Mã	KL	Giá	Thay đổi
HQC	13.154.770	1,15	+0,07/+6,48%
STB	12.062.750	12,25	+0,05/+0,41%
FLC	7.950.870	4,06	-0,15/-3,56%
DLG	7.459.730	1,90	-0,01/-0,52%
ROS	6.147.070	7,35	-0,10/-1,34%

Mã	KL	Giá	Thay đổi
SHB	22.242.100	12,40	-0,50/-3,88%
ACB	3.958.500	25,30	-0,30/-1,17%
ART	3.605.000	2,80	+0,10/+3,70%
KLF	2.156.100	1,70	+0,10/+6,25%
MBG	2.105.000	19,40	+1,70/+9,60%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	13,884,240	302,303
BÁN	29,152,330	1,466,835
MUA - BÁN	-15,268,090	-1,164,532

IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN

Ngày 11/03, khối ngoại bán ròng hơn 244 tỷ đồng trên HOSE và bán ròng gần 15 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào gần 14 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 627 tỷ đồng) và bán ra hơn 29 triệu cổ phiếu (trị giá gần 872 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào hơn 0,3 triệu cổ phiếu (trị giá gần 3 tỷ đồng) và bán ra gần 1,5 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 17 tỷ đồng).

(Nguồn: HOSE, HNX, ASEANSC tổng hợp;...)

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 10/03/2020):

2,864,875.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 10/03/2020):

837.50 điểm

Cập nhật ngày 11/03/2020

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VIC	11.4%	3,345,935,389	97.7	97	-0.7	-0.7%	1,049,580	-0.69
VCB	10.3%	3,708,877,448	79.9	77	-2.9	-3.6%	1,806,190	-3.14
VHM	8.9%	3,349,513,918	76.5	76.5	0.0	0.0%	932,900	0.00
VNM	6.2%	1,741,687,793	101.7	101.6	-0.1	-0.1%	2,292,410	-0.05
BID	5.1%	3,418,715,334	42.4	39.45	-3.0	-7.0%	1,522,030	-2.95
GAS	4.6%	1,913,950,000	68.5	63.8	-4.7	-6.9%	1,022,830	-2.63
SAB	3.5%	641,281,186	155.3	152	-3.3	-2.1%	73,120	-0.62
CTG	3.2%	3,723,404,556	24.5	23.2	-1.3	-5.3%	8,522,410	-1.42
TCB	2.5%	3,500,139,962	20.7	19.3	-1.4	-6.8%	5,626,550	-1.43
VPB	2.2%	2,456,748,366	26	24.2	-1.8	-6.9%	6,458,650	-1.29
VJC	2.2%	541,611,334	114.5	106.5	-8.0	-7.0%	683,340	-1.27
VRE	2.1%	2,328,818,410	26.4	26	-0.4	-1.5%	4,211,430	-0.27
MSN	2.1%	1,168,946,447	52.4	49.95	-2.5	-4.7%	2,637,580	-0.84
HPG	2.1%	2,761,074,115	21.65	20.55	-1.1	-5.1%	8,527,920	-0.89
PLX	2.0%	1,293,878,081	43.8	40.9	-2.9	-6.6%	385,470	-1.10
NVL	1.7%	930,446,674	53	53	0.0	0.0%	777,760	0.00
MBB	1.6%	2,329,523,253	19.15	18.2	-1.0	-5.0%	7,990,830	-0.65
MWG	1.5%	443,546,178	93.9	87.4	-6.5	-6.9%	1,584,730	-0.84
FPT	1.2%	678,358,688	51.7	50.8	-0.9	-1.7%	2,753,310	-0.18
BVH	1.2%	700,886,434	48.7	45.6	-3.1	-6.4%	333,320	-0.64

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
VN-INDEX


90% cash 10% stocks

Vùng hỗ trợ: 800 - 820 Vùng kháng cự: 840 - 860

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (> 3 tháng)


HNX-INDEX


90% cash 10% stocks

Vùng hỗ trợ: 104 - 106 Vùng kháng cự: 108 - 110

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (> 3 tháng)


Nhận định tuần từ 09/03 - 13/03:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi dự báo chỉ số VN-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần 800 - 920 điểm trong tuần tới.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của VN-Index được dự báo nằm tại 800 - 820 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 800. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 760 - 780 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 840 - 860 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 860. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 880 - 900 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

Nhận định tuần từ 09/03 - 13/03:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi dự báo chỉ số HNX-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần 104 - 106 trong tuần tới.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của HNX-Index được dự báo nằm tại 104 - 106 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 104. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 100 - 102.

Trong kịch bản tích cực, vùng 108 - 110 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 110. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 112 - 114 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chứng khoán Mỹ

Tuần từ 09/03 - 13/03



Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)



Trung hạn (1 - 3 tháng)



Dài hạn (> 3 tháng)



Chứng khoán Trung Quốc

Tuần từ 09/03 - 13/03



Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)



Trung hạn (1 - 3 tháng)



Dài hạn (> 3 tháng)



Chứng khoán Nhật Bản

Tuần từ 09/03 - 13/03



Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)



Trung hạn (1 - 3 tháng)



Dài hạn (> 3 tháng)



(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingview.com)

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Cổ phiếu nổi bật	Triển vọng 2020
Bất động sản	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Trung lập
Cao su	CSM, DRC, SRC	Trung lập
Chứng khoán	HCM, SSI, VND	Kém khả quan
Công nghệ	FPT, CMG, ELC	Khả quan
Dầu khí	GAS, PVD, PVS, PLX	Trung lập
Dịch vụ	NCT, DGW, MWG, SVC, SCS	Trung lập
Dược phẩm	DCL, DHG, DMC, IMP	Trung lập
VLXD	HT1, BCC, VGC	Trung lập
Khoáng sản	NBC, TC6, TCS, TDN	Kém khả quan
Năng lượng	BTP, PPC, VSH, NT2, POW	Khả quan
Ngân hàng	VCB, BID, CTG, MBB, SHB, VPB, TPB, HDB, VIB	Khả quan
Nhựa	BMP, NTP, AAA	Trung lập
Thép	HPG, HSG, VGS, NKG	Kém khả quan
Thủy sản	FMC, IDI, VHC, MPC	Trung lập
Xây dựng	CTD, VCG, HBC	Kém khả quan
Phân bón	DCM, DPM, BFC, LAS	Kém khả quan
Dệt may	TNG, TCM, GIL, EVE	Trung lập

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/2020/01/108464-trien-vong-thi-truong-chung-khoan-nam-2020>

GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	33.83 ↓	-2.73% ↓	-27.82% ↓	-33.61% ↓	-40.27%	11/03/2020
Brent	36.75 ↓	-2.80% ↓	-28.27% ↓	-33.91% ↓	-44.70%	11/03/2020
Natural gas	2.056 ↑	0.34% ↑	6.36% ↑	11.15% ↓	-26.15%	11/03/2020
Gasoline	1.1519 ↓	-0.72% ↓	-24.88% ↓	-27.84% ↓	-36.36%	11/03/2020
Heating oil	1.2484 ↑	0.43% ↓	-18.70% ↓	-25.95% ↓	-37.01%	11/03/2020
Ethanol	1.267 ↑	0.24% ↑	18.41% ↓	-4.34% ↓	-3.36%	11/03/2020

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1,659.7 ↑	0.44% ↑	1.36% ↑	5.96% ↑	27.42%	11/03/2020
Silver	17.0 ↑	0.27% ↓	-1.04% ↓	-2.77% ↑	10.12%	11/03/2020
Platinum	877.5 ↑	1.00% ↑	0.58% ↓	-8.68% ↑	4.78%	11/03/2020

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Rubber	161.0 ↑	0.31% ↓	-4.85% ↑	12.59% ↓	-11.54%	11/03/2020
Cotton	61.7 ↑	0.42% ↓	-2.05% ↓	-10.08% ↓	-17.61%	11/03/2020
Soybeans	875.0 ↑	0.26% ↓	-2.56% ↓	-1.43% ↓	-1.07%	11/03/2020
Lean Hogs	79.0 ↑	1.80% ↑	1.77% ↑	40.71% ↑	24.08%	11/03/2020
Beef	13.9 ↓	-0.36% ↓	-8.57% ↓	-3.41% ↑	30.48%	11/03/2020
Milk	16.3 ↑	0.18% ↓	-3.88% ↓	-4.17% ↑	9.45%	11/03/2020
Wool	1,562.0 →	0.00% ↓	-1.20% ↓	-1.08% ↓	-22.21%	11/03/2020
Rice	12.8 ↑	0.51% ↓	-4.53% ↓	-5.59% ↑	22.51%	11/03/2020
Tea	2.3 →	0.00% ↑	3.11% ↓	-9.38% ↓	-10.08%	11/03/2020
Canola	461.2 ↑	1.63% ↓	-0.56% ↑	0.39% ↑	1.74%	11/03/2020
Cocoa	2,718.0 ↑	1.19% ↓	-0.80% ↓	-6.85% ↑	23.32%	11/03/2020
Coffee	114.3 ↑	4.86% ↓	-5.62% ↑	13.68% ↑	23.11%	11/03/2020
Orange Juice	102.7 ↑	2.14% ↓	-2.05% ↑	3.37% ↓	-16.88%	11/03/2020
Beef	13.9 ↓	-0.36% ↓	-8.57% ↓	-3.41% ↑	30.48%	11/03/2020

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Cobalt	33,500.0 →	0.00% →	0.00% ↓	-2.19% ↑	4.69%	11/03/2020
Aluminum	1,697.0 ↑	0.59% ↓	-1.45% ↓	-2.13% ↓	-9.40%	11/03/2020
Zinc	1,976.0 ↓	-0.15% ↑	0.03% ↓	-8.01% ↓	-30.37%	11/03/2020

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
-------	---------	------------	-------------	--------------	--------------	------------------	-----------------	------------	---------

Trung bình:

#REF!
CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
-------	---------	------------	-------------	--------------	--------------	------------------	-----------------	------------	--------------

Năm 2016

VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	21.7%	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	34.2%	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	36.1%	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Đóng	13.1	15.0	15.5	18.3%	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Đóng	12.4	17.5	20.0	61.3%	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Đóng	49.0	60.7	72.4	47.8%	23.9%	26/04/2016	08/06/2016

Trung bình:

29.4%
Năm 2017

BCC	Mua	Đóng	14.8	19.1	18.4	24.3%	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Đóng	19.5	27.8	25.0	28.2%	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Đóng	21.8	26.8	27.8	27.5%	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Đóng	124.6	151.7	150.0	20.4%	21.7%	20/12/2016	29/05/2017

Trung bình:

29.0%
Năm 2018

DVN	Mua	Đóng	16.1	27.7	28.0	73.9%	72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Đóng	13.5	17.2	24.1	78.5%	27.4%	04/05/2017	05/02/2018

Gửi tiết kiệm 6 tháng lãi suất ~7%/năm

Trung bình:

49.7%
Năm 2019

Gửi tiết kiệm 12 tháng lãi suất ~7.5%/năm

VCB	Mua	Mở	80.6	94.0	95.0	↑ 17.9%	↑ 16.6%	25/09/2019	17/01/2019
-----	-----	----	------	------	------	---------	---------	------------	------------

Trung bình:

↑ 16.6%
Năm 2020

Gửi tiết kiệm 6 tháng lãi suất ~7.5%/năm

Trung bình:

↑ 7.5%

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
VNM	18/12/2019	Theo dõi [+4%]	122.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BMI	19/07/2019	Nắm giữ [-7%]	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
AAA	01/07/2019	Mua [+59%]	29.250 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
GMD	04/01/2019	Mua [+18%]	30.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DVN	05/04/2018	Mua [+82%]	33.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Triển vọng thị trường chứng khoán - Năm 2020	Tải xuống
Báo cáo phân tích ngành Ô tô - Năm 2020	Tải xuống
Báo cáo cập nhật kết quả kinh doanh theo nhóm ngành - Q3/2019	Tải xuống
Báo cáo cập nhật kết quả kinh doanh theo nhóm ngành - Tháng 10	Tải xuống
Báo cáo cập nhật các yếu tố vi mô, vĩ mô và thế giới - Tháng 10	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2019	Tải xuống
Báo cáo phân tích SWOT ngành bảo hiểm phi nhân thọ – ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo phân tích SWOT ngành nhựa bao bì - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật các yếu tố vi mô, vĩ mô và thế giới – Tháng 7	Tải xuống
Tổng hợp các doanh nghiệp trả cổ tức cao và đều đặn 2019 – ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo chiến lược Q3/2019 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2019	Tải xuống
Báo cáo chiến lược 2019 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 2/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Phân bón – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thép – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CTG (15/01/2020)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VEA (07/01/2020)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HPG (19/12/2019)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM (25/11/2019)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCB (21/11/2019)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (20/11/2019)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DXG và LDG (19/02/2019)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM và VHM (17/01/2019)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG (25/09/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cau-phan-tich-ky-thuat>

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Mã	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện
EBS	HNX	24/03/2020	25/03/2020	15/04/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
VC6	HNX	24/03/2020	25/03/2020	18/05/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 900 đồng/CP
RCL	HNX	19/03/2020	20/03/2020	10/6/2020	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 400 đồng/CP
ABT	HOSE	19/03/2020	20/03/2020	3/4/2020	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
LBM	HOSE	19/03/2020	20/03/2020	24/04/2020	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
LBE	HNX	19/03/2020	20/03/2020	15/05/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
LHC	HNX	19/03/2020	20/03/2020	29/04/2020	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
NBE	UPCoM	17/03/2020	18/03/2020	15/06/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 900 đồng/CP
HTC	HNX	17/03/2020	18/03/2020	3/4/2020	Trả cổ tức đợt 3/2019 bằng tiền, 300 đồng/CP
PPP	HNX	13/03/2020	16/03/2020	15/04/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 800 đồng/CP
SPC	UPCoM	13/03/2020	16/03/2020	13/04/2020	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 700 đồng/CP
MBG	HNX	12/3/2020	13/03/2020	n/a	Trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:3
ECI	HNX	12/3/2020	13/03/2020	25/03/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
DT4	UPCoM	11/3/2020	12/3/2020	31/07/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 850 đồng/CP
ADC	HNX	10/3/2020	11/3/2020	16/04/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
CCI	HOSE	10/3/2020	11/3/2020	23/04/2020	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 700 đồng/CP
DAE	HNX	9/3/2020	10/3/2020	25/03/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,600 đồng/CP
NCT	HOSE	9/3/2020	10/3/2020	8/4/2020	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 4,000 đồng/CP
HCN	UPCoM	9/3/2020	10/3/2020	8/4/2020	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
EPH	UPCoM	9/3/2020	10/3/2020	10/4/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, HOSE, HNX,...)

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.